

## **KẾ HOẠCH**

### **Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số tỉnh Cà Mau giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh Cà Mau xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ nhằm đạt được mục tiêu và các chỉ tiêu đã đề ra; từng bước thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, nâng cao dân trí góp phần giảm nghèo bền vững, phát triển toàn diện kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng dân tộc và trên địa bàn toàn tỉnh Cà Mau.

### **2. Yêu cầu**

Triển khai thực hiện đầy đủ mục tiêu và các nhiệm vụ của Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ. Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Mục tiêu**

Nâng cao, phát triển toàn diện nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Cà Mau về thể lực, trí lực và tác phong, kỷ luật, kỹ năng nghề nghiệp, cơ cấu hợp lý, trong đó ưu tiên các dân tộc thiểu số có nguồn nhân lực còn hạn chế để từng bước thu hẹp khoảng cách với trình độ chung của quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, nhu cầu thị trường lao động hiện tại và tương lai; xây dựng đội ngũ trí thức, doanh nhân, cán bộ người dân tộc thiểu số và lao động trực tiếp có chất lượng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

## 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Chỉ tiêu KH phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số (DTTS) tỉnh Cà Mau	Đơn vị	Đến năm 2020	Đến năm 2030	Ghi chú
<b>2.1 Nâng cao thể lực:</b>					
a	Tăng cường sức khỏe người DTTS				
-	Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi người DTTS	%	<22	<14	
-	Nâng tuổi thọ bình quân người DTTS	Tuổi	73	75	
b	Nâng thể trạng, tâm vóc của người DTTS				
-	Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em DTTS dưới 5 tuổi	%	<14	<8	
<b>2.2 Phát triển trí lực:</b>					
a	Tỷ lệ trẻ em người DTTS được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non				
-	Tỷ lệ trẻ em người DTTS trong độ tuổi nhà trẻ	%	≥25	Phân đầu bảng với mức bình quân chung của cả nước	
-	Tỷ lệ trẻ em người DTTS trong độ tuổi mẫu giáo	%	≥75		
b	Tỷ lệ học sinh người DTTS tham gia các cấp học				
-	Tỷ lệ học sinh người DTTS đi học đúng tuổi bậc tiểu học	%	≥97		
-	Tỷ lệ học sinh người DTTS đi học đúng tuổi bậc Trung học sơ sở	%	≥93		
-	Tỷ lệ học sinh người DTTS trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương	%	≥50		
c	Số sinh viên người DTTS có trình độ đại học, cao đẳng trên 10.000 dân (người DTTS)	Sinh viên	Từ 130 đến 150	Từ 200 đến 250	
d	Tỷ lệ đào tạo sau đại học cho người DTTS trong tổng số lao động DTTS đã qua đào tạo	%	≥0,4	≥0,7	
	Tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi lao động được đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp	%	>30	≥50	
<b>2.3 Nâng cao kiến thức xã hội, kỹ năng sống, kỹ năng lao động và thông tin thị trường:</b>					
a	Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, có khả năng hội nhập quốc tế cho học sinh người dân tộc thiểu số				
b	Tỷ lệ lao động người DTTS trong độ tuổi từ 18 đến 35 tuổi được cung cấp thông tin thị trường lao động, việc làm	%	≥50	≥70	

## 3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

### 3.1. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ, phát triển đội ngũ giáo viên người dân tộc thiểu số; tiếp tục củng cố và tăng cường đầu tư cho các trường dân tộc nội trú và bán trú hiện có trên địa bàn tỉnh; mở rộng thêm một số trường dân tộc bán trú các cấp học tại các vùng đặc biệt khó khăn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

b) Tạo điều kiện hỗ trợ thêm kinh phí để nâng mức học bổng học sinh dân tộc nội trú và định mức hỗ trợ học sinh bán trú phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

### **3.2. Lĩnh vực y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe:**

a) Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về chăm sóc hỗ trợ cho phụ nữ dân tộc thiểu số nghèo cư trú ở vùng sâu, vùng xa khi sinh con theo đúng chính sách dân số: phụ nữ mang thai và bà mẹ nuôi con bú được cấp miễn phí các vi chất dinh dưỡng cần thiết theo khuyến cáo của ngành Y tế.

b) Trẻ em con hộ nghèo ở vùng khó khăn: Từ sơ sinh đến 2 tuổi được ưu tiên hỗ trợ để bú mẹ sớm trong vòng 1 giờ đầu sau sinh, nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, ăn bổ sung hợp lý từ sau 6 tháng và bú mẹ kéo dài đến 2 tuổi.

c) Mở rộng dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân miễn phí cho thanh niên dân tộc thiểu số, quản lý thai, khám thai định kỳ, bổ sung vi chất cần thiết cho bà mẹ người dân tộc thiểu số trong giai đoạn mang thai.

d) Nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ dân tộc thiểu số khám bệnh định kỳ ở các cơ sở y tế.

đ) Nghiên cứu xây dựng chính sách dinh dưỡng cho các cháu mẫu giáo, mầm non và học sinh tiểu học để cải thiện tầm vóc, sức khỏe thanh thiếu niên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

### **3.3. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm:**

a) Rà soát danh mục nghề đào tạo, xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu và thời gian đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp phù hợp với trình độ, văn hóa, ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Tăng cường cung cấp thông tin thị trường lao động, đẩy mạnh và mở rộng công tác tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng cơ chế đào tạo nghề theo đơn đặt hàng và khuyến khích doanh nghiệp đào tạo, sử dụng lao động người dân tộc thiểu số.

c) Căn cứ vào kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm hàng năm, lồng ghép thực hiện đào tạo nghề, tạo việc làm cho thanh niên là người dân tộc thiểu số.

d) Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn; chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học trình độ cao đẳng, trung cấp; chính sách miễn giảm học phí và các chính sách khác về đào tạo nghề.

### **4. Thời gian, đối tượng thực hiện**

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030.

- Đối tượng: Người dân tộc thiểu số, trong đó ưu tiên các dân tộc thiểu số sinh sống tại các địa bàn đặc biệt khó khăn của tỉnh Cà Mau.

### **5. Kinh phí thực hiện**

Được bố trí theo các chương trình, chính sách, dự án thuộc lĩnh vực của các ngành, địa phương quản lý để thực hiện các nội dung và các chỉ tiêu Kế hoạch đề ra.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Dân tộc**

- Là cơ quan thường trực, có nhiệm vụ giúp UBND tỉnh chỉ đạo, quản lý, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra tình hình triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương và các sở, ngành liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện và xây dựng kế hoạch vốn hàng năm, 5 năm thực hiện Nghị quyết.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu thực hiện một số cơ chế chính sách đặc thù nhằm phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số để đạt được các mục tiêu của Nghị quyết.

- Chủ trì, phối hợp cùng với các sở, ngành liên quan kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc theo quy định.

#### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính**

- Theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ngành tỉnh có liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn cơ chế tài chính; giám sát chi tiêu, tổng hợp, quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch.

#### **3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục đào tạo ở các cấp học, bậc học; củng cố, phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh; rà soát quy hoạch mạng lưới trường, lớp phù hợp với dân số, điều kiện của từng địa phương.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực do sở quản lý theo hướng tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số nhằm đạt được mục tiêu và các chỉ tiêu theo Kế hoạch đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được quy định trong Kế hoạch; hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết thuộc lĩnh vực của Sở được giao quản lý.

#### **4. Sở Y tế**

- Nâng cao chất lượng y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn các xã, ấp đặc biệt khó khăn và vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực do Sở quản lý theo hướng tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số nhằm đạt được mục tiêu và các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực ngành quản lý theo Kế hoạch đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực y tế được quy định trong Kế hoạch; hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết thuộc lĩnh vực của Sở được giao quản lý.

### **5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả và đạt được các mục tiêu của Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011 - 2020; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn (theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009; Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ); Chính sách hỗ trợ đào tạo sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng (theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ) và Chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp (theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn của tỉnh.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực do Sở quản lý theo hướng tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số nhằm đạt được mục tiêu và các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực ngành quản lý theo Kế hoạch đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực quản lý của ngành.

### **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

Đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền về các nội dung liên quan đến giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe và phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số. Phát triển các mô hình truyền thông hiệu quả tại cộng đồng vùng dân tộc thiểu số.

### **7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch tổng thể kết hợp quân dân y bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đồng bào dân tộc thiểu số; nghiên cứu đề xuất áp dụng chính sách đào tạo, bồi dưỡng thanh niên người dân tộc thiểu số trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự để khi xuất ngũ về địa phương trở thành nguồn cán bộ tham gia chính quyền cơ sở.

### **8. Sở Công Thương**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển thương mại theo Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 30/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có nội dung phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, góp phần đạt được mục tiêu của Kế hoạch.

## 9. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, các sở, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong tình hình mới theo nội dung quy định tại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ; tham mưu thực hiện một số chính sách liên quan để sử dụng hiệu quả nhân lực các dân tộc thiểu số đã qua đào tạo.

## 10. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, tích cực tuyên truyền, vận động, giám sát, hỗ trợ việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung hoạt động nhằm phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, góp phần đạt được mục tiêu theo Kế hoạch đề ra.

## 11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

- Xây dựng kế hoạch trung hạn và hàng năm để triển khai thực hiện, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo, tổ chức lồng ghép, huy động các nguồn lực, thực hiện có hiệu quả các chiến lược, quy hoạch phát triển nhân lực và các chính sách hiện hành, trong đó tập trung công tác đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết việc làm để phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số tại địa phương.

Các đơn vị và địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và có hiệu quả các giải pháp và nhiệm vụ cụ thể được quy định trong Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, những khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có); các đơn vị và địa phương phản ánh về Ban Dân tộc tỉnh đề tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết theo quy định.

Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành liên quan theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số tỉnh Cà Mau giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030./.

### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Ủy ban Dân tộc (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh (VIC);
- UBND các huyện, TP. Cà Mau (VIC);
- LĐVP UBND tỉnh;
- KGVX (N-VIC);
- Lưu: VT. Tr 16/4.



**Trần Hồng Quân**